



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 23/04/2026 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.2	23:26	03:30	↗
3.3	07:39	10:30	↘
2.9	11:44	15:30	↗
3.4	16:01	19:15	↘
0.5	00:25	04:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Trường	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	05:00	SR	
2	V.Tùng - Quang	WAN HAI 362	9.8	204	30,519	P/s3 - CL4	08:00	// 08.30	A1-A6
3	Quân	SITC RIZHAO	8.9	162	13,596	H25 - TCHP	05:30	// 08.00, SR	01-12
4	Duyệt	KMTC SURABAYA	10.6	200	28,736	P/s3 - CL4-5	08:30	// 09.00	A2-A5
5	Khái	INDURO	9.7	172	19,035	P/s3 - CL1	11:00	// 09.00	A3-TM
6	N.Dũng	HAPPY LUCKY	9.9	200	27,104	P/s3 - CL5	11:30	// 14.30 Y/c MT	A1-A6
7	Đặng	UNI PREMIER	9	182	17,887	P/s3 - CL7	14:30	// 15.00	A2-A5
8	N.Thanh	KOTA NAZIM	9.7	180	20,920	P/s3 - CL3	13:00	// 15.00 †	A3-AB02
9	Hồng	EVER CROWN	9.6	172	18,658	P/s3 - BNPH	16:00	// 16.00	A2-A5
10	A.Tuấn	GH RIVER	9.2	180	19,279	P/s3 - BP6	15:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A3
11	Hoàn	QUANG VINH 189	7.2	120	6,331	H25 - CanGio	05:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng - Đức	YM UNANIMITY	12.5	334	91,586	CM3 - P/s3	08:00	MP	MR-AWA
2	Chương - P.Tuấn	CAUTIN	13.5	300	93,685	CM2 - P/s3	13:00	MP	MR-AWA
3	Uy	HAIAN DELL	9.4	172	17,280	P/s3 - CM2	13:00	MP	MR-AWA
4	M.Hải	ACX PEARL	9.3	223	29,060	P/s3 - CM3	22:30	MP-VTX	MR-AWA
5	K.Toàn	POWER 55	2.5	75	1,498	P/s1 - CM1	12:00	ĐX	2 lai gỗ

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà	ERASMUS CHIEF	8.8	180	17,068	CL7 - P/s3	01:30		A1-A6
2	Quyết	WAN HAI 286	9.1	175	20,924	BNPH - P/s3	03:00		A2-A5
3	M.Hùng	STAR 26	3.5	111	3,640	CanGio - H25	14:00	SR	

4	Thịnh	NICOLAI MAERSK	9.3	199	27,733	CL4 - P/s3	11:00		A1-A6
5	N.Tuấn	EVER OMNI	9.7	195	27,025	CL4-5 - P/s3	11:30		A2-A5
6	P.Thùy	INCRES	9.5	172	19,035	CL1 - P/s3	12:30		AB02-TM
7	Q.Hung	INTERASIA VISION	9.8	170	18,935	CL5 - P/s3	09:30		A3-08
8	Trung	MONICA	9	173	17,801	BNPH - P/s3	19:30		A2-A5
9	V.Dũng - Chính	TS GUANGZHOU	10	172	18,725	CL3 - P/s3	16:00		A1-08
10	N.Cường	SAWASDEE INCHEON	9.7	172	18,051	CL7 - P/s3	17:00		A3-A6
11	V.Hải	INDURO	6.9	172	19,035	CL1 - P/s3	02:00		A2-A3
12	Kiên - Tín	SITC RIZHAO	8.3	162	13,596	TCHP - H25	21:00	SR	01-12
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường	SAWASDEE INCHEON	9.8	172	18,051	BP6 - CL7	02:00		A3-A6
2	Nhật - M.Cường	TAN CANG 88+TAN CANG 18	3.2	190	4,746	696 - TCHP	10:00	Shifting, ĐX	



TAN CANG
PILOT

PILOTING TO SUCCESS